

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/DSST

Ngày: 20/7/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm.**

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **La Tương Lai.**

Trong ngày **20** tháng **7** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXXST-DS ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Diệu T**, sinh năm 1976.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp KT, xã BA, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Bích V**, sinh năm 1986.(có mặt)

Ông **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1990.(có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 11/06/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Diệu T trình bày:*

Vào ngày 24/8/2020 (AL) chị Phạm Thị Bích V và chồng là Nguyễn Minh K có mượn bà T số tiền là 113.000.000 đồng đến nay không hoàn trả lại cho bà T.

Do bà T không am hiểu pháp luật, khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nên bà T có đưa anh Nguyễn Minh K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, lợi ích được bảo vệ. Tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2022, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện là đưa anh Nguyễn Minh K tham gia tố tụng là người bị kiện.

Nay bà Trần Thị Diệu T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Bích V và anh Nguyễn Minh K liên đới trả số tiền đã mượn là 113.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn chị Phạm Thị Bích V trình bày:*

Chị có mượn của bà V số tiền 179 triệu đồng, lãi suất 5% và 6% một tháng. Chị có đóng lãi được 11 tháng với số tiền 9.191.000 đồng. Chị T có trả cho bà V số tiền 50.000.000 đồng, sau đó chị không còn khả năng chi trả nên chị có xin bà T trả vốn nhưng bà T không chịu. Chị V có bỏ đi một thời gian sau đó quay lại và có gửi cho bà T số tiền tổng cộng là 28.700.000 đồng vào các ngày 15/7/2018 (AL) và 27/4/2021 (AL). Nên chị V còn nợ bà T số tiền 100.300.000 đồng, nhưng không có giấy tờ chứng minh cho việc trả nợ. Chị T thừa nhận tờ giấy có ghi chữ “Phạm Thị Bích V còn thiếu lại số

tiền” là do chị viết và hai vợ chồng chị V ký tên vào. Do chị không có giấy tờ cho việc trả tiền nợ nên chị thống nhất trả cho bà T số tiền 113.000.000 đồng nhưng xin trả một tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

** Bị đơn anh Nguyễn Minh K trình bày:*

Trước đây vợ anh là chị Phạm Thị Bích V có mượn của bà Trần Thị Diệu T số tiền 179.000.000 đồng với lãi suất 6% nhưng không cho anh biết. Sau đó bà T có đi cùng với một thanh niên đến nhà đòi tiền và hăm dọa vợ anh K nên anh mới biết sự việc mượn tiền giữa vợ anh và bà T. Do muốn sự việc êm xuôi nên anh đã đồng ý ký tên vào giấy vay tiền của chị T với số tiền là 113.000.000 đồng. Nay anh K đồng ý trả số tiền 113.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2022: Bà T không đồng ý cho vợ chồng chị V và anh K trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, bà đồng ý cho trả 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền 113.000.000. Nếu đến khi xét xử, bà sẽ thay đổi lại phương thức trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bà Trần Thị Diệu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà T yêu cầu vợ chồng chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K trả số tiền vay tổng cộng là 113.000.000 đồng và trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Bị đơn chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K thừa nhận có mượn của bà T số tiền 179.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng và 6%/tháng. Vợ chồng anh K và chị V có trả tiền vốn và lãi một thời gian, sau khi cần trừ vợ chồng anh K và chị V thừa nhận còn nợ bà T số tiền 113.000.000 đồng.

[4] Xét, theo nội dung tờ giấy có ghi chữ “Phạm Thị Bích V còn thiếu lại số tiền” vào ngày 30/7/2017, là do chị V viết và hai vợ chồng chị V, anh K ký tên vào, đây là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó bà Trần Thị Diệu T yêu cầu vợ chồng chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K trả số tiền tổng cộng là 113.000.000 đồng, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về phương thức thanh toán: Bà Trần Thị Diệu T yêu cầu trả một lần số tiền 113.000.000 đồng; chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K xin trả 1.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hết số tiền nợ là 113.000.000 đồng. Xét, việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K phải nộp 5.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của bà Trần Thị Diệu T được chấp nhận nên hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Diệu T.

1. Buộc chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K phải trả cho bà Trần Thị Diệu T số tiền là 113.000.000 đồng. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T V và anh Nguyễn Minh K phải nộp 5.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Diệu T số tiền 2.825.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007329 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An